

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-PT

Ngày: 28 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Hùng

Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 177/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn P do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn P, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: số F, khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (chết) và Đặng Thị H (chết); có vợ Nguyễn Thị Ngọc T và 01 người con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ung Văn H1, Luật sư Công ty L - chi nhánh V thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Bà Lê Thị Bé C, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn P, cư trú số 68/3, khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long có giấy phép lái xe hạng A1 số AE593379, do Sở giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 11/01/2008.

Vào khoảng 18 giờ ngày 16/5/2024, bị cáo P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64K1-9681 lưu thông trên Quốc lộ E đi từ cầu Ô đến ngã ba L theo hướng Vĩnh Long - Trà Vinh để tìm bạn nhưng không gặp nên quay xe trở về. Khi bị cáo P điều khiển xe quay trở lại theo hướng Trà Vinh - Vĩnh Long được khoảng 02km đến đoạn Km12+100 thuộc ấp A, xã L, huyện L thì bị cáo P dừng xe lại nghe điện thoại, lúc này khoảng 19 giờ 13 phút cùng ngày. Sau khi nghe điện thoại xong, bị cáo P điều khiển xe chuyển hướng từ lề phải sang lề trái theo hướng Trà Vinh - Vĩnh Long để quay lại tiếp tục đi tìm bạn nhưng bị cáo P không quan sát rõ để phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 64B2- 647.31 đang lưu thông cùng chiều phía sau chạy đến nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 64B2-647.31 do ông Nguyễn Văn N, cư trú tại ấp A, xã L, huyện L điều khiển lưu thông hướng Trà Vinh - Vĩnh Long. Hậu quả ông Nguyễn Văn N tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại Kết luận giám định tử thi số 12/KLGĐTT-TTPY ngày 20/5/2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Vĩnh Long, kết luận:

1. Các kết quả chính:
 - Đầu vùng thái dương trái sưng nề kích thước 7 x 5cm, kèm rách da kích thước 1x0,1cm.
 - Tai phải và trái chảy ra nhiều máu.
 - Máu tụ dưới da đầu vùng trán, thái dương, đỉnh, chẩm trái kích thước 20 x 18cm.
 - Hở đường khớp sọ từ trán, đỉnh, chẩm kích thước 20 x 0,2cm.
 - Vỡ xương thái dương trái kích thước 9 x 0,1cm.
 - Nứt xương chẩm trái kích thước 9 x 0,1cm.
 - Máu tụ lan tỏa dưới màng cứng.
2. Kết luận: nguyên nhân chết chấn thương sọ não.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường được trải nhựa bê tông bằng phẳng. Đường có vạch kẻ đứt đoạn ở giữa chia thành 02 chiều xe lưu thông; chiều rộng mặt đường 06 mét 80. Từ tim đường vào mép đường chuẩn là 03 mét 40. Chọn mép đường chuẩn là mép đường bên phải hướng đi Vĩnh Long - Trà Vinh. Móc cố định chọn cột mốc trụ km 12 + 100 nằm trong lề bên phải hướng đi Vĩnh Long - Trà Vinh. Tại nơi xảy ra tai nạn không có hệ thống báo hiệu đường bộ. Vùng va chạm: được xác định giữa xe mô tô biển kiểm soát 64K1-9681 với xe mô tô biển kiểm soát 64B2-647.31. T1 vùng va chạm cách mép lề đường chuẩn là 03 mét 85, cách đầu vết cài số 1 là 01 mét 35, cách trụ mốc cố định (trụ điện km 12+100) là 23 mét 30.

Theo biên bản họp xác định lỗi ngày 26/6/2024 thể hiện: Từ kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được. Xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64K1-9681 chuyển hướng không đảm bảo an toàn giao thông đường bộ vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Ông Nguyễn Văn N không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

Vật chứng tạm giữ: xe mô tô biển kiểm soát 64K1-9681 của Nguyễn Văn P và xe mô tô biển kiểm soát 64B2-647.31 của ông Nguyễn Văn N.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện gia đình bị hại yêu cầu bồi thường tiền mai táng, tiền sửa xe và tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 83.000.000 đồng; bị cáo đã bồi thường xong.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20 tháng 11 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án

treo. Cùng ngày 20/11/2024, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị Bé C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo P được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo P, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà C trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P và chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại; sửa Bản án sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long về phần hình phạt. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn P không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư Ung Văn HI bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư thống nhất quan điểm Kiểm sát viên về đánh giá tính chất, nội dung vụ án và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật, bị cáo đáng được hưởng khoan hồng của pháp luật. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo hợp tác tốt với cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo cũng có phần hạn chế về nhận thức. Khi xảy ra tai nạn bị cáo tích cực đưa bị hại đi cấp cứu, sau khi bị hại chết bị cáo thường xuyên tới thăm viếng gia đình của bị hại chứng tỏ bị cáo rất ăn năn hối cải. Mặc dù, gia đình của bị cáo rất khó khăn nhưng vẫn vay mượn tiền để bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Gia đình của bị hại cũng thấy được hoàn cảnh khó khăn của bị cáo nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để ở bên ngoài làm thuê kiếm tiền trả nợ. Theo quy định khoản 3 Điều 29 của Bộ luật Hình sự thể hiện tính nhân văn, nhân đạo đối với người phạm tội có lỗi vô ý, bị cáo lần đầu phạm tội, lỗi vô ý cho nên có căn cứ được miễn trách nhiệm hình sự, do đó xét về nhân thân, về trách nhiệm hình

sự bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo là phù hợp quy định Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, khi va chạm xe bị hại không có vết thắng, điểm va chạm gần tim lộ, bị hại có nồng độ cồn vượt mức cho phép 05 lần nên việc xử lý tình huống của bị hại cũng góp phần dẫn đến tai nạn xảy ra. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo, việc xử án treo đối với bị cáo vẫn đáp ứng yêu cầu giáo dục chung và áp dụng hình phạt tù là không cần thiết.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn P: xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại nộp trong hạn luật định là hợp pháp nên được chấp nhận và xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với lời khai của người làm chứng; bản kết luận giám định tử thi, các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định lỗi, nguyên nhân vụ tai nạn giao thông, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 19 giờ 13 phút ngày 16/5/2024, bị cáo Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64K1-9681 lưu thông trên Quốc lộ E hướng Trà Vinh - Vĩnh Long, khi đi đến đoạn Km12+100 thuộc ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo P thiếu chú ý quan sát điều khiển xe chuyển hướng từ lề phải sang lề trái theo hướng Trà Vinh - Vĩnh Long thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 64B2-647.31 do ông Nguyễn Văn N điều khiển lưu thông hướng Trà Vinh - Vĩnh Long; hậu quả ông N tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi điều khiển xe mô tô chuyển hướng không đảm bảo an toàn giao thông đường bộ của bị cáo P gây tử vong cho ông N đã vi phạm quy định khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cho bị cáo của bị cáo Nguyễn Văn P và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị Bé C, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của pháp luật về tham gia giao thông đường bộ. Đoạn đường bị cáo gây tai nạn là đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế nhưng do sự thiếu quan sát và không chấp hành đúng quy định về Luật giao thông đường bộ nên gây ra tai nạn đối với bị hại, hậu quả làm bị hại tử vong và theo biên bản xác định lỗi ngày 26/6/2024 thể hiện lỗi trong vụ án này hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị hại không có lỗi nên cần xử lý nghiêm bị cáo. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để cân nhắc quyết định hình phạt và tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là đúng quy định pháp luật, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, mặc dù ở cấp sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại đã có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng sau khi xét xử sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt hoặc áp dụng án treo để bị cáo có điều kiện đi làm trả nợ do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, đây là tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm. Qua xem xét toàn bộ các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo cũng như hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo và sau khi xảy ra tai nạn bị hại tử vong, bị cáo thường xuyên viếng thăm gia đình bị hại thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho gia đình bị hại nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật trong chính sách hình sự của Nhà nước. Đối với kháng cáo của bị cáo P và bà C yêu cầu cho bị cáo hưởng án treo, căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo P gây ra là thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong lĩnh vực hoạt động tham gia giao thông đường bộ; gây thiệt hại đến tính mạng của người khác nên không có căn cứ chấp nhận.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Lời bào chữa của Luật sư H1 đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt án treo cho bị cáo P không đủ căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: do chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo P nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P và chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị Bé C; sửa bản án sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long về phần hình phạt.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn P không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC + VKSNDTC: 02;
- TANDCC + VKSNDCC: 02;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H L: 02;
- VKSND + CQĐT H L: 02;
- CQTHADS +THAHS H L: 02;
- TG + BC: 04;
- PHSCAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND, CA Phường C: 02;
- Lưu VP, P.KTNV, hồ sơ vụ án: 03.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Thị Mỹ Dung

